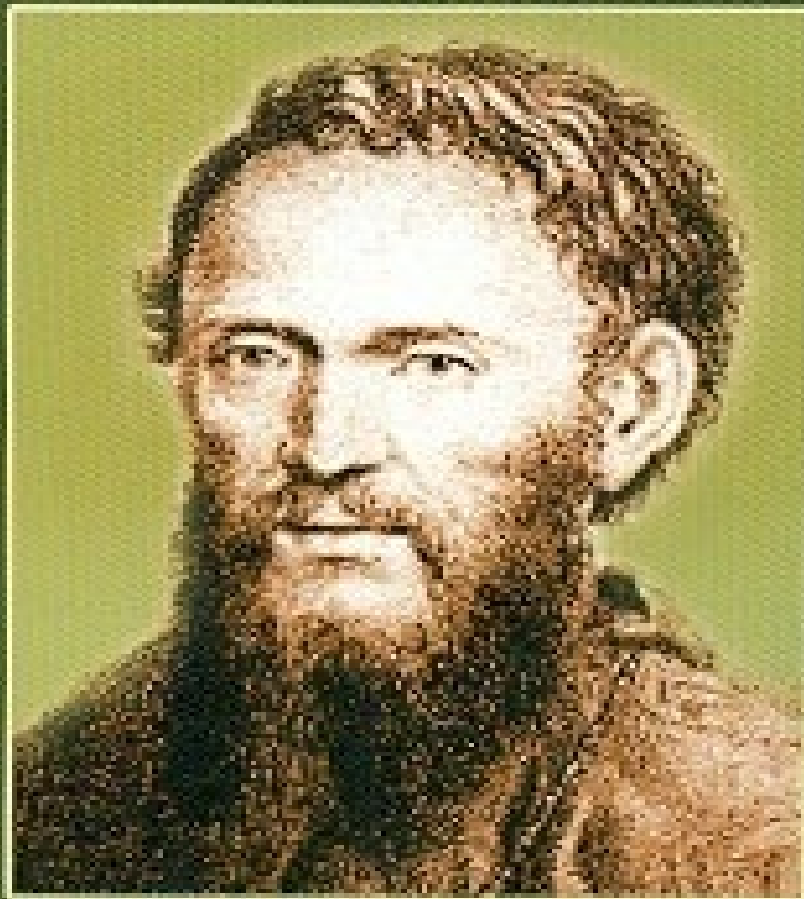


Lm. NGUYỄN TỰ DO, DCCT



Thánh

Etienne Guenot THÉ



Thánh

ETIENNE CUENOT THÊ

(Thánh Giám Mục Tử Đạo)

§ Lm. Nguyễn Tự Do, DCCT

MỤC LỤC

NGÀY GIỖ TỔ CỦA GIÁO HỘI ĐÀNG TRONG 2

Phần I: CHÂN PHƯỚC GIÁM MỤC TỬ ĐẠO 3

Etienne Cuenot Thế là ai? 3

“Phải, con muốn làm linh mục, nhưng linh mục để đi phương xa.” 4

Chiếc áo cưới 4

Hãy ghi trên mồ tôi: Nơi đây an nghỉ một Thừa sai bằng lòng muốn và trí khôn 5

“Ba má muốn con nhận một họ đạo. Con sẽ không chịu bao giờ, đâu có được tiền, bạc và mọi sự trần gian....” 5

“Ba má đừng xem ngày lên đường truyền giáo của con như một tai ương. Hãy xem đó là một niềm vui sướng” 6

Sự chọn lựa này làm cho tôi phải ngạc nhiên trước hết, nhưng ... đã có Chúa toàn năng. Ngài “sẽ làm phép lạ” 6

“Tôi không uống được thuốc bắc” 8

“Phải nhờ phương pháp Âu châu mới làm được như thế này ...” 8

Tự Đức: “Người ta đã phỉnh lừa ta. Người Công giáo là thần linh trung tín của ta” 9

Phần II: NGÀI ĐÃ LÀM GÌ CHO GIÁO HỘI VIỆT NAM? 9

Phân chia địa phận 10

Hàng giáo sĩ bản quốc 11

Các thầy giảng 12

Truyền giáo miền Thượng 12

NGÀY GIỖ TỔ CỦA GIÁO HỘI ĐÀNG TRONG

Chúa Cứu Thế đã phán trước đây non 2000 năm: “Nếu hạt giống gieo xuống đất mà không hư nát đi, nó chỉ trơ trọi một mình; nhưng nếu nó hư nát đi, nó sẽ được nhiều hoa trái tốt tươi” (Ya 12,24). Lời nói đó ứng nghiệm nơi đồng ruộng cũng như trong việc truyền bá Phúc Âm.

Hạt giống Phúc Âm được gieo vãi trên cánh đồng Việt Nam đã hơn 3 thế kỷ. Nhờ những hy sinh và máu đào của các bậc Anh Hùng, Liệt sĩ, hạt giống đó đã nảy mầm, lên cây, đâm ngành, kết quả....

Mười giáo khu miền Bắc, cũng như mười giáo khu miền Nam hiện giờ là tang chứng rõ rệt.

“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Được hưởng những kết quả đó, Giáo Hội Việt Nam không quên những người đi vun trồng nên nó. Tháng 11 năm 1961, Dòng Thánh Đa Minh tại Sài Gòn đã kỷ niệm một cách cực kỳ quan trọng Đệ nhất bách chu niên 4 Chân Phước Tử Đạo đã bỏ mình vì Đức Tin tại Hải Dương (Bắc phần) ngày 06.11.1861. Nay các địa phận miền Nam lại sắp làm lễ **“Giỗ Tổ”** để kỷ niệm giáp 100 năm **Chân phước Xitêphanô Thê** (Etienne Cuenot), đã chết rũ tù tại Bình Định (Trung phần) ngày 14.11.1861.

Đức cha Thê đã có công lao rất lớn vì ngài đã khai sinh cho các Địa phận hầu hết miền Nam. Chính ngài đi lập Toà Giám Mục tại Gò Thị trong tỉnh Bình Định, gần Qui Nhơn và đã hội Công đồng đầu tiên tại đó. Năm 1844, vâng lệnh Toà Thánh, ngài đã tách lục tỉnh Gia Định – Đồng Nai làm một Địa phận mới trao cho Đức cha Lefèbvre Ngãi cai quản: đó là **Địa phận Sài Gòn** ngày nay. Rồi 6 năm sau (1850), ngài lại xin Toà Thánh biệt tỉnh Thừa Thiên, Quảng Trị và nửa Quảng Bình làm một địa phận nữa trao cho Đức cha Pellerin Phan quản trị: đó là địa phận Huế hiện giờ – Do những ngành cây xanh tươi phát triển bởi hạt giống Phúc Âm nhỏ xíu đó đã mọc ra bao nhiêu giáo khu khác tại miền Nam: **Komtum** (1932), **Vĩnh Long** (1938), **Cần Thơ** (1955), **Nha Trang** (1957) và một trệt 3 Địa phận **Đà Lạt**, **Mỹ Tho** và **Long Xuyên** (1960) !...

Đức cha Xitêphanô Thê quả là “Ông Tổ” của các Địa phận miền Nam.

Để ghi nhớ công ơn của ngài nhân dịp kỷ niệm Nhất bách chu niên ngài chịu tử đạo, **Tạp Chí Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp** đã có nhã ý dành một số báo đặc biệt để cống hiến độc giả. Thiết tưởng là một sáng kiến tốt đẹp, chúng tôi thành thật biết

ơn.

Độc truyện ngài chúng ta không thể không cảm ơn Chúa và ngợi khen công nghiệp Ngài. Một trật chúng ta hãy cầu nguyện cùng ngài cho Giáo Hội Việt Nam được như lòng quả cảm cũng như tinh thần tông đồ của ngài, để chúng ta **quyết chí chung thành với Đức Tin, với Giáo Hội và hiến toàn thân mở mang Nước Chúa.**

Qui Nhơn, 1-12-1961

Phêrô M. Phạm Ngọc Chi

Giám mục

Phần I: CHÂN PHƯỚC GIÁM MỤC TỬ ĐẠO

Etienne Cuenot Thế là ai?

- Anh là ai?
- Con là chủng sinh Theodore.
- Tôi không biết anh.

Qua những ngày nghỉ hè, một chủng sinh ở Sous-Réaumont năng lui tới quán một bác thợ đồng hồ. Ông Gioan Baotixita Boichard – bác thợ đồng hồ – đã từ lâu nuôi hy vọng chế tạo một bộ máy luân chuyển liên tiếp. Phát minh này sẽ cách mạng kỹ nghệ đồng hồ và sẽ đem đến cho ông một mối lợi lớn.

Cứ mỗi lần chủng sinh đến chơi, ông xếp đồ nghề ngồi nói chuyện về ý tưởng đang ám ảnh ông. Chàng trai bị thôi miên và quyết tâm giúp ông đạt được ý nguyện.

Rồi một hôm, chủng sinh cởi áo chùng thâm, đóng bộ đồ thường, lên đường đi Thụy Sĩ để đặt làm một tí bộ phận mà ông Boichard, với đồ nghề thô sơ không thể thực hiện được. Ngài đi không có gì đáng kể, nhưng ngày về thì khác... Cậu ghé qua gia đình trước và không khỏi kinh ngạc thấy mình đứng trước mặt cha giám đốc chủng viện. Ngài lạnh lùng hỏi chủng sinh:

- Anh là ai?
- Thừa cha giám đốc, con là chủng sinh Théodore.
- Tôi không biết anh.

Chủng sinh không khỏi xấu hổ và ngại ngùng. Lặng người, chàng nghe vị giám đốc trút cạn lòng phần nộ.

Cũng chưa xong, mấy hôm sau, chàng còn nhận được một bức thư, trong ấy có mấy lời: *“Kiêu căng và ma quỷ chính là nguyên do thúc đẩy trong việc này, hơn là Thiên Chúa, nếu may ra có Thiên Chúa dính dáng đến.”*

Chàng không bị đuổi ra khỏi chủng viện, nhưng không khí chủng viện càng ngày

càng trở nên khó thở. Bạn học mất cảm tình đối với chủng sinh đã tỏ ý ước ao dâng mình đi giảng trong các xứ truyền giáo nhưng cũng có lúc cởi áo chùng thâm đeo đuổi giấc mộng phát minh chiếc máy đồng hồ cách mạng. Còn có gì mà người ta không thể gán trên lưng chàng.

Chủng sinh ấy chính là ETIENNE THÉODORE CUENOT, chứng tá của Thiên Chúa trên giải đất Việt, vị Giám mục thứ mười của địa phận Đà Nẵng, người đã khai sinh cho các địa phận miền Nam, dâng Chân phúc Tử đạo mà Giáo Hội Việt Nam, cách riêng Địa phận Qui Nhơn mừng kính kỷ niệm 100 năm hiến dâng mạng sống vì Chúa Kitô năm 1961.

Trong 33 năm tròn ngài đã tận tụy hy sinh để Giáo Hội Việt Nam được tồn tại qua cơn bách hại, phát triển và trưởng thành.

“Phải, con muốn làm linh mục, nhưng linh mục để đi phương xa.”

Nơi đây, không có nhà hát, không có những cuộc hội họp náo nhiệt ồn ào, không có những buổi tiếp tân nhộn nhịp, chỉ có một nhóm người đơn sơ chất phát, chăm chỉ làm ăn, sống gọn trong một vùng chừng 10 nóc nhà và 30 nông trại. Đó là LE BÉLIEU, một xứ nhỏ trong thành phố Besancon, Pháp.

Etienne Cuenot sinh ra tại đó ngày 8 tháng 2 năm 1802. Etienne là người con đầu lòng của ông Alexandre Cuenot và bà Eléonore Risse. Mười người con nữa sẽ dần dần đến trong gia đình tốt lành này.

Cuộc đời của Etienne Cuenot sẽ ra thế nào? Lúc ấy không ai để ý đến hoàn cảnh cậu bé được rửa tội trong một hầm rơm đã được dùng làm nơi dâng Thánh Lễ qua nhữn ngày cách mạng. Cuenot sẽ là người của cách mạng, phải sống qua bao cuộc bách hại của tôn giáo.

Đồng quê êm dịu, mát trong, nhưng nghèo nàn và khó sống. Sau nhiều thất bại trong công việc làm ăn, gia đình Cuenot đã rời bỏ Le Bélieu chuyển qua nghề đoan (là nghề thu thuế) tại Montbenoit. Gia đình càng ngày càng đông, lương bổng thiếu thốn, ông Alexandre lại nghĩ việc trở về với đồng ruộng. Về lại Le Bélieu, Etienne bắt đầu đi học. Cậu đã mau được tiếng là một học sinh hiếu học, kiên nhẫn, cương nghị và thông minh. Cha Bolard, chính xứ Bélieu không khỏi nghĩ đến rằng Etienne có thể trở nên một linh mục hoàn hảo. Nhiều lần ngài đã nói với Etienne về vấn đề ơn kêu gọi. Cậu bé một mực trả lời:

- Phải, con muốn làm linh mục, nhưng không phải để ở lại trong nước, con muốn đi rất xa.”

Nhưng chức linh mục xem ra không phải là phần gia nghiệp của Etienne Cuenot, một em bé nhà nghèo, Etienne phải bỏ học để đi chăn chiên cho người ta. Giữa đồng ruộng, trong những lúc thánh thời, cậu còn biết đem sách tiếp tục học hành.

Mãi đến 1816, nhờ sự can thiệp của một người bà con – cha Claude Francois Cuénot, chính xứ Bonnetage – và nhờ lòng hảo tâm của người đồng hương, Etienne Cuenot được khởi sự học la-ngữ.

Năm 1821, cửa Đại chủng viện rộng mở cho chàng.

Chiếc áo cưới

Chung sinh Etienne Cuenot được nhận vào Chứng viện. Năm ấy là 1821.

Nhưng ai cũng ái ngại vì tình cảnh gia đình túng bần không cho phép Etienne có một bộ đồ xứng hợp với tỉnh thành hơn.

Nhưng còn có bà mẹ của Etienne.

Một tối kia, trước mặt mọi người, bà đặt trên bàn chiếc áo cưới ngày xưa. Bà mới chỉ mặc nó có một lần.

Tuy thời gian đã bao năm qua, chiếc áo cưới của bà Eléonore vẫn mới, đẹp. Bà muốn hy sinh kỷ niệm của đời bà, lấy vải may áo cho Etienne.

Mọi người trong nhà tán thành.

Bà Eléonore rơi lệ.

Thế là Chung sinh Etienne Cuenot bước vào chứng viện với bộ đồ mới cắt trong chiếc áo cưới của mẹ.

Hãy ghi trên mồ tôi: Nơi đây an nghỉ một Thừa sai bằng lòng muốn và trí khôn

Etienne Cuenot sống trong chủng viện với giấc mộng đi phương xa đem ánh sáng đức tin cho người ngoại giáo. Nhưng từ ngày cởi áo chùng thâm đi Thụy Sĩ, tương lai của chàng chẳng còn có gì tươi sáng huy hoàng nữa. Nhà trường không đuổi chàng, nhưng trăm cặp mắt đã trở nên lãnh đạm và có bề khinh bỉ đối với chàng. Chàng đã mất tất cả lòng tin nhiệm của bề trên và đồng bạn. Chàng bị cầm không được chịu chức. Chủng sinh Cuenot chỉ thấy có một giải pháp: bỏ địa phận Besancon. Nhưng để rồi đi đâu? Chàng nghĩ đến chủng viện hội Truyền giáo Balê, chàng viết một bức thư dài gửi cha Giám đốc Hội Truyền giáo Balê. Để tránh những khó khăn trong trường hợp Balê điều tra về mình, chàng ký tên giả là FRANCOIZOT.

Câu chuyện này không qua mắt cha Giám đốc chủng viện Besancon. Chàng vẫn bị cầm chức đang khi tại Hội Truyền giáo, người ta đòi Etienne phải có chức Trợ phó tế đã. Trước tình cảnh rối rắm đau khổ này, Etienne Cuenot có ý định tự tử. Trong bức thư ngày 09.07.1823 gửi cha linh hướng, chàng đã ghi lại cuộc chiến đấu cam go mà nhờ ơn Chúa chàng đã toàn thắng. Chủng sinh viết: *“Cả một cuộc cách mạng dào dạt trong con...”*

Toàn thắng trước cám dỗ, Etienne xin vào hội Cẩm phòng tại Aix, không đợi xin phép cha mẹ và bề trên. Tất cả mọi người, giám đốc, linh hướng, cha mẹ đều bực bội về chàng trai bướng bỉnh tự do này và Etienne Cuenot phải dùng bao nhiêu phương thế và thời giờ mới làm lại được với họ,

Ngày 26.11.1825, chủng sinh Etienne Théodore Cuenot thụ phong Trợ Phó tế tại Aix, và một tháng sau (19.03.1825) được chịu chức Phó tế. Ngày 24 tháng 9 năm ấy, Etienne Théodore Cuenot, sau bao năm chiến đấu đau khổ, được thụ phong linh mục và làm lễ mở tay trong ngày lễ thánh Micae Tổng lãnh Thiên Thần.

Linh mục, Etienne Cuenot đem hết tâm trí vào việc bổn phận hằng ngày. Ngài tóm tắt ngày sống của mình trong bức thư sau: *“Hiện na, con bù đầu với công việ. Cứ 15 ngày, phải giải tội cho chừng 100 người, mỗi ngày dọn bài và dạy bổn cho cả nhà dòng, phải dạy học 4 tiếng đồng hồ, không kể giờ dọn và chấm bài. Thêm vào đó Thánh Lễ, nhật nguyện, các việc đạo đức... với tất cả những sự ấy, con không còn có giờ để buồn chán.”*

Giấc mộng thừa sai ngày xưa nay ra sao? Qua những bức thư ngài viết cho cha Claude Francois Cuenot, chúng ta biết được cha Etienne Cuenot luôn đeo đuổi chí hướng cao cả ấy. Theo mắt tự nhiên mà nhận xét, có những lúc ngài không còn biết làm sao thực hiện được ý định, cho đến nỗi có lần người đã hầu như bắt buộc phải quên: cái lý tưởng thừa sai nơi phương xa. Người viết cho cha giám đốc chủng viện Besancon: *“Con công nhận rằng con không có đủ điều kiện xứng đáng với ơn kêu gọi tốt đẹp như thế. Con không nói dài được vì con sẽ khóc hết nước mắt. Con buồn rầu biết bao khi thấy lý tưởng mong chờ cứ xa vời. Ít là trên mồ con, để an ủi con, người ta hãy ghi lời này: **“Nơi đây, an nghỉ một thừa sai truyền giáo bằng lòng muốn và trí khôn.”**”*

“Ba má muốn con nhận một họ đạo. Con sẽ không chịu bao giờ, đâu có được tiền, bạc và mọi sự trần gian....”

Nhưng, thử thách đã đến cùng. Chúa đã dọn tâm hồn của Cuenot nên mạnh mẽ và thánh thiện. Từ đây, ngài sẽ là dụng cụ mềm dẻo trong tay Thiên Chúa. Ngài viết thư cho cha Langlois, giám đốc chủng viện Hội Truyền giáo Balê xin nhập hội. Cha Langlois trả lời nhận ngài vào tháng 6 năm 1827.

Được tin này, cha mẹ ngài rất lấy làm bất mãn. Etienne Cuenot viết về cho cha mẹ một bức thư đầy kính trọng, nhưng cũng không ngần ngại tỏ lòng mình cương quyết theo ơn kêu gọi Thừa sai nơi phương xa. *“Ba má muốn con nhận một họ đạo, con sẽ không chịu bao giờ... Ba má báo trước cho con biết những đau khổ nơi truyền giáo. Những gì là khổ cực đối với ba má thì đối với con, mọi sự đều khác. Phải, con ước ao được mỗi ngày sống như sắp phải chết đói chết khổ, bị chém đầu bị bắn giết vì đạo thánh... Tự lòng, ba má hãy đọc kinh Lạy Cha: Lạy Chúa, xin vâng thánh ý Chúa. Phần con, con thách đố mọi người làm cho con sợ các hình khổ và tiếc vì đã làm linh mục. Một khi biết được thánh ý Chúa, không gì cản con được... Con đi Balê.”*

“Ba má đừng xem ngày lên đường truyền giáo của con như một tai ương. Hãy xem đó là một niềm vui sướng”

Ngày 23 tháng 6 năm 1827, cha Etienne Théodore Cuenot bước chân vào Chung viện Truyền giáo ở Rue du Bac. Một bước quan trọng trong đời sống của Cuenot! Ngài không ở đây lâu. Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 1827 đến tháng Giêng năm 1828, cha Cuenot được tiếp xúc với thừa sai từ xa về bồi bổ sức khỏe sau những năm tháng mệt nhọc trên đường truyền giáo. Nghe nói đến những đau khổ của cuộc sống thừa sai, cha Cuenot không nản lòng. Ngài viết thư về cho cha mẹ: *“Con muốn rằng nếu ba má nghe tin con đã được tử đạo, ba má phải vui mừng như trong một ngày đại lễ.”*

Ngày 27.01.1858, cha Cuenot bỏ Balê và ngày 3 tháng 7, cùng ba thừa sai khác, lên tàu ở Bordeaux để sang Việt Nam. Sau bao mệt nhọc lần trốn, cha Cuenot đến Bắc Việt ngày 17 tháng 5, vào lúc 2 giờ sáng.

Chỉ trong 2 ngày đầu sống ở Việt Nam, cha Cuenot đã phải hai lần cực nhọc trốn tránh mới thoát khỏi quân lính lùng bắt.

Ngài còn phải đi về miền Nam, nơi cánh đồng truyền giáo Chúa đã chỉ cho. Chúng ta có thể dễ dàng hiểu được tâm tình và lòng hăng say nồng nhiệt của vị thừa sai khi đặt chân trên tổ quốc thứ hai của mình, giữa những loạn lạc và bất đạo. Mấy tháng sau, Cuenot đã có thể viết được: *“... Tôi đã ở miền Nam của nước Việt được 3 tháng nay. Tôi chưa thạo tiếng, nhưng cũng biết đủ cho người ta hiểu tôi và giải tội lúc cần. Tôi mong trong hai ba tháng nữa sẽ có thể bắt đầu giảng dạy.”*

Đức cha Taberd rất hài lòng về vị thừa sai trẻ tuổi Chúa vừa gửi đến cho ngài. Trong một bức thư (tháng 6 năm 1831), Đức cha viết về Chung viện của Hội Truyền giáo: *“Cha Cuenot hăng say nồng nhiệt làm việc cho người ngoại giáo trở lại và người hoàn toàn thành công.”*

Cha Cuenot đang hăng hái lo việc tông đồ và dạy tiếng La tinh cho các chủng sinh tại Lái Thiêu thì Minh Mạng ra sắc chỉ cấm đạo. Ngài phải lên đường đi Singapore cùng các chủng sinh. Cuộc đời của ngài từ đây chỉ là lần trốn, lúc nơi này, khi nơi khác. Qua bao nhiêu đau khổ, ngài luôn luôn hướng về nước Việt Nam, nơi ngài đã để lại đoàn chiên yêu quý.

Trong lúc này, Đức cha Taberd có ý định khác về cha Cuenot. Ngày 15.07.1934,

ngài viết thư về Chủ tịch Hội Truyền giáo Balê: “Tôi không biết có thể được tin tức gì về cha Jaccard mà tôi đang muốn chọn làm Giám mục phó hay không. Nếu không, rất có thể được là tôi chọn cha Cuenot”. Cha Cuenot mới ở Việt Nam được 5 năm và mới có 32 tuổi.

Sự chọn lựa này làm cho tôi phải ngạc nhiên trước hết, nhưng ... đã có Chúa toàn năng. Ngài “sẽ làm phép lạ”

Từ Penang, Đức cha Taberd (Tù) đến Phố Mới (Macao) phong chức Giám mục cho Đức cha Cuenot. Chịu chức Giám mục xong, ngài chỉ có một ước mong là trở về Việt Nam. Ngày 14.05.1835, ngài lên tàu Tayac và đến Đà Nẵng (Tourane) ngày 30 tháng ấy.

Làm giám mục tại Pháp, đó là lễ tấn phong linh đình, đó là mũ ngọc, gậy vàng lộng lẫy, là tiếp tân, diên văn chúc mừng... Ở Việt Nam, giám mục Cuenot chỉ là một kẻ ở ngoài vòng pháp luật mà chiếc đầu chỉ đáng giá một số tiền thưởng đắt hơn những chiếc đầu khác không bao nhiêu. Nhưng Đức cha Cuenot không phải là người chỉ lãnh chức quyền để an thân. Ngài đã mau lẹ nhận định tình thế và dùng những giải pháp khôn ngoan hợp thời để đem ánh sáng và lòng tin tưởng khắp nơi.

Qua những năm cầm đạo dưới triều Minh Mạng và nhất là Tự Đức, Giám mục Cuenot luôn luôn phải trốn tránh, nhưng không ngừng hoạt động mãnh liệt khắp nơi. Cứ đêm đến, các ông trùm đưa Đức cha từ nơi này sang nơi nọ, từ làng này sang làng nọ không hề than trách. Đức cha ở tận Quảng Ngãi rồi đi thăm các nơi như Kim Sơn, Bến Đá, Gò Xoài, Gia Hựu. Ngài chọn Gò Thị làm Toà Giám mục. Nói là Toà Giám mục, nhưng thật sự chỉ là một chiếc lều tranh nghèo hèn, túng thiếu và vô danh. Nơi sở đất trước kia làm Toà Giám mục, ngày nay. Một cô nhi viện đã mọc lên, tiếp tục sứ mệnh bác ái của vị chăn chiên hiền lành.

Các cha xinh ngài hãy bỏ miền Trung về Gia Định để tránh cơn bách bố và bảo vệ tính mạng. Ngài cho lệnh hai cha thừa sai thuê ghe đem các cha và chủng sinh trốn về Gia Định, còn ngài thì nói: *“Ai trốn thì trốn, phần cha, lẽ đâu bỏ bỏn đạo cho đành. Sống chết mặc ý Chúa. May mà Chúa ban ơn tử đạo thì lại càng phước.”*

Quan quân lùng bắt các giáo sĩ ngoại quốc một cách ráo riết. Phần thưởng cho những ai bắt được thừa sai càng tăng lên. Mặc dầu tin tưởng vào đức tin của đoàn chiên, Đức cha Cuenot vẫn không quên rằng: con người yếu đuối. Thế nào cũng có những người ham sống mà phản bội. Cuộc đời của vị giám mục là những ngày lặn lội núp ẩn nơi hàng rào, bụi tre, bờ ruộng... Sau cùng ngài bỏ Gò Thị về Gò Bồi, trú tại nhà bà Maria Madalêna Huỳnh Thị Lưu.

Trong những bức thư gửi cho cha mẹ và gia đình, chúng ta thấy Đức cha Cuenot

mong mỗi đến hạnh phúc tử đạo. Ngài cho mình chưa xứng đáng được ơn trọng đại ấy. Ngài viết: *“Cha mẹ tưởng con đã vào sổ những người chịu chết vì đạo, nhưng con thật là quá tội không xứng Chúa ưng nhận. Con cứ tuốt khỏi luôn.”*

Nhưng, trong một bức thư, hình như đã linh cảm ngày gần đến, ngài viết những lời cảm động từ giã mọi người: *“Giã từ cha thân yêu, vĩnh biệt bác quý mến và chào thăm các em, các cháu xa cũng như gần. Con gởi đến mọi người phép lành giám mục của con. Xin cũng hãy gởi cho con phép lành của ba trước khi chết. Vĩnh biệt và hy vọng chúng ta sẽ gặp nhau trên trời.”*

Giáo Hội Việt Nam qua cơn bách hại không khác gì đoàn chiên bị thú rừng tàn phá. Trong số 23 linh mục bản quốc, 13 đã bị bắt, 2 vị mất tích, 6 vị trốn vào rừng núi. Chỉ có một cha thoát được vào Sài Gòn. Các chủng sinh, nữ tu và 17.000 bần đạo bị giam ngục và bị khắc trên má hai chữ “Tả đạo”. Đức cha Cuenot không muốn rời bỏ đoàn chiên mặc dầu người đã được dịp rất thuận tiện.

Ngày 21.10.1861, thấy tình thế càng nguy hiểm, người nhất định bỏ Gò Thị sang Gò Bồi. Cùng đi với ngài có một chủng sinh tên là Tuyên và một học trò tên là Nghiêm. Đến Gò Bồi cách Gò Thị chừng vài cây số, Đức cha ngụ tại nhà bà Madalêna Huỳnh Thị Lưu. Ngài sống trong cầu nguyện và dạy dỗ các giáo hữu tề tựu kín đáo trong nhà.

Nhưng ngày 28 tháng 10, Đức cha làm lễ vừa xong thì lính từ đâu đến bủa vây nhà bà Lưu. Đức cha, thầy Tuyên và chú Nghiêm vào ẩn núp trong hầm đã dọn trước. Trong lúc rối loạn, không ai nghĩ đến việc cất dọn các đồ lễ. Mọi người trong nhà đều bị trói và lính tráng hùng hổ lục soát khắp nơi. Không một ai chịu khai nơi Đức cha trốn ẩn. 48 tiếng đồng hồ qua, lính vẫn bao vây xung quanh nhà. Không còn phương thế tránh nổi, Đức cha nhất định nạp mình. Lúc 9 giờ tối, ngày 29, Đức cha Cuenot ra trước mặt quan quân. Họ reo hò mừng rỡ, xúm lại trói người. Đức cha ôn tồn nói:

- Tôi có chạy trốn đâu mà các ông phải trói tôi chặt như thế?

Viên chỉ huy truyền cởi trói cho người. Mặc dầu mệt nhọc vì thiếu ăn thiếu ngủ, Đức cha vẫn khởi sự đọc kinh nhật nguyện ngày ấy.

Hôm sau lính bắt ngài vào cũi và đưa về Bình Định. Đi đến đâu, dân chúng cũng tuôn ra xem và chế diễu cười chê. Trong lúc ấy Đức cha Cuenot vẫn tiếp tục nguyện kinh.

Quan quân vui mừng vì bắt được đạo trưởng ngoại quốc. Dân chúng tuôn đến đông đảo dự cuộc thẩm vấn.

- Ông đến xứ này làm gì?

- Tôi đến để giảng đạo.

- Ông ở đây đã được bao lâu rồi?

- 33 năm.

- Ông đã đi những đâu trong cả thời gian này?

- Tôi đi lại vùng thủ đô, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận và cùng về lại Bình Định này.

- Trong tỉnh này, ông ở tại đâu?

- Ở Xuân Trường.

- Ông ở nhà bà Lưu được bao lâu rồi?

- Tôi mới đến đó được 10 ngày.

Hôm sau, lại một cuộc thẩm vấn khác. Lần này quan hỏi ngài về chiến tranh tại miền Nam:

- Ông nghĩ gì về chiến tranh?

- Tôi không biết gì về chiến tranh cả. Tôi đến đây để giảng đạo, tôi giảng đã 33 năm nay, lúc nơi này, khi nơi khác. Quan muốn phạt thế nào thì phạt, nhưng hỏi tôi chỉ vô ích và thêm rắc rối, vì tôi không hề biết đến chiến tranh.

“Tôi không uống được thuốc bắc”

Đến Bình Định, Đức cha ngã bệnh nặng không ăn được gì. Quan quân mời thầy lang đến cắt thuốc cho ngài uống. Ngài trả lời:

- Tôi không uống được thuốc bắc

Quan truyền đem đánh đòn thầy Tuyên và chú Nghiêm chỉ vì Đức cha không chịu uống thuốc. Thấy thế, Đức cha đã cố gắng uống thuốc thầy lang sắc cho. Thái độ của các quan làm cho nhiều người thắc mắc suy nghĩ. Ông đội canh gác Đức cha làm chứng đã nghe lính nói với nhau: *“Các quan sợ rằng nếu ngài sống, vua sẽ đòi đạo trưởng về kinh đô. Ngài sẽ nói mình ở trong xứ từ lâu năm. Điều đó có thể gây chuyện không hay cho các quan. Vì thế, họ đã thông đồng với nhau giết ngài bằng thuốc độc bỏ trong thuốc”*.

Đức cha càng ngày càng kiệt sức. Giữa khuya 14.11.1861, một tù nhân nghe Đức cha gọi tên một linh mục bản quốc bị giam cùng trại, rồi từ đó không nghe gì nữa. Đến sáng, viên đội vào ngục đứng trước một cái xác không hồn. Đức cha Etienne Théodore Cuenot Thê, vị Giám mục thứ 10 của địa phận Đà Nẵng, đã chết tro tơi trong ngục thất, vì danh Thiên Chúa, hưởng thọ 60 tuổi và sau 26 năm là Giám mục.

“Phải nhờ phương pháp Âu châu mới làm được như thế này ...”

Đức cha Cuenot Thê đã chết cô độc, xa những người thân yêu, xa tất cả đoàn chiên, không một bóng người để an ủi giúp đỡ, không được chịu các bí tích sau hết.

Sáng hôm sau, ngày 15 tháng 11, lệnh xử bá đao và chặt đầu đạo trưởng Cuenot đến Bình Định. Người lương dân thấy thế nói: *“Ông linh mục ngoại quốc này đã nên hoàn thiện lắm rồi, nên được Trời đưa đi trước khi chịu xử hình như án đã ra”*.

Nhưng quan không nghĩ như dân. Thật là một cảnh thương tâm! Đức cha bị chặt đầu, bó chiếu vá đem chôn.

Cũng chưa xong. Ba tháng sau, một lệnh mới truyền phải quăng xác đạo trưởng Cuenot xuống sông. Nhục hình mới này tỏ cho dân chúng biết tội trạng của nhà đạo trưởng đã gần 40 năm trời rao giảng “tả đạo”. Nhưng thánh ý Chúa lại muốn hiển danh vị tông đồ tử đạo anh dũng. Một người có mặt nói rằng: ai cũng đang chờ vớt lên một nắm xương tàn, nhưng lạ lùng thay, mọi người nhận thấy xác của Đức cha vẫn còn nguyên vẹn, không xông ra một mùi hôi thối nào. Râu tóc, áo mặc vẫn y nguyên không bị ướt mặc dầu mò nước lồm bồm. Gió thổi làm lay động bộ râu khả kính của vị tử đạo đã an nghỉ dưới lòng đất được 3 tháng 18 ngày. Dân chúng cho là một sự lạ phải có phương pháp Âu châu mới thực hiện được. Nhưng dầu thế, xác của vị tử đạo cũng vẫn bị bó vào một chiếc rổ lớn và quăng xuống sông. Từ đó, xác của chân phúc tử đạo Etienne Cuenot Thê mất tích, không ai biết được xác thánh ấy đã dạt vào bờ bến nào.

Tự Đức: “Người ta đã phỉnh lừa ta. Người Công giáo là thần linh trung tín của ta”

Đức cha Cuenot Thê chết đi, để lại một cơ đồ theo mắt tự nhiên, nói được là tan vỡ. Cha Herrengt, không kịp về thay thế ngài, thì đã chết vì dịch.

Vua Tự Đức vẫn tiếp tục bắt đạo, nhưng xem ra cũng bớt hăng máu. Các bản phúc trình về việc trừ diệt giáo hữu không còn được nhà vua đọc kỹ lưỡng như xưa nữa. Các quan trong triều bắt mẫn đối với nhà vua và thông đồng với nhau ám sát nhà vua. Nhưng công việc đổ vỡ. Trong số những người bị bắt, nhà vua ngạc nhiên không thấy được một người Công giáo nào. Họ toàn là những quan lớn trong triều và là những cố vấn thường trực của nhà vua, những người đã bao lần khích lệ nhà vua giết hại người Công giáo. Nhà vua ân hận nói lên: *“Người ta đã phỉnh lừa ta. Người Công giáo là thần dân trung tín của ta. Từ nay, ta muốn bảo vệ đạo này. Hãy tìm cho ta những đạo trưởng và linh mục để dạy đạo ấy trong nước ta”*.

Máu tử đạo của vị Giám mục đã bảo vệ đức tin của đoàn chiên mới mẻ và đem ánh sáng cho bao người. Đức cha Cuenot đã chết vì đoàn chiên và đã cứu sống được đoàn chiên qua cơn bách hại. Hoà bình trở về với Giáo Hội Việt Nam, để Giáo Hội Việt Nam có thời giờ củng cố đức tin tín hữu, chờ đợi những ngày tranh đấu khác.

Nhờ tình thế yên ổn, người ta đã có thể góp tài liệu về Đức cha Etienne Cuenot thê và ngày 13.02.1899, Đức Giáo hoàng Leo XIII tuyên bố vị tử đạo Đáng Kính. Ngày 02.05.1909, Đức cha Etienne Cuenot Thê được Đức Giáo hoàng Piô X nâng lên hàng Chân phúc và ngày 19.06.1988 Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã tôn phong Hiển thánh.

* * *

Ngày nay nơi quê hương của ngài, ở Chung viện Hội Truyền giáo Balê và nhất là tại những nơi người đã hy sinh, đau khổ để rao truyền Phúc Âm cứu rỗi, tên của vị Giám Mục Tử đạo Etienne Théodore Cuenot Thê luôn luôn sống động, nêu cao gương anh hùng của vị chủ chăn đã che chở và củng cố đoàn chiên Chúa qua những ngày bão tố, đã khai sinh các địa phận miền Nam và đã đem xương máu để vun tưới.

Một lần nữa, trong dịp kỷ niệm bách niên ngài chết vì Thiên Chúa trong ngục

thất Bình Định, người Công giáo Việt Nam ngưỡng mộ nhân đức và cảm mến hy sinh lao nhọc của **Thừa sai, Giám mục và Tử đạo Etienne Théodore Etienne Cuenot Thê.**

Phần II: NGÀI ĐÃ LÀM GÌ CHO GIÁO HỘI VIỆT NAM?

Nói đến con người cũng như sự nghiệp của Đức cha Cuenot Thê, chúng ta không khỏi nhớ đến câu chuyện ly kỳ chủng sinh Cuenot đã cởi áo chùng thâm sang Thụy Sĩ đeo đuổi ý tưởng phát minh một chiếc đèn hồ cách mạng. Etienne Cuenot không phải là một con người bông bột. Ngài luôn cương quyết, không quản khó nhọc để đeo đuổi một công việc khi đã quyết định.

Cả cuộc đời Giám mục của ngài, cơn bắt đạo hoành hành từ Nam chí Bắc. Tìm một nơi để sống cho yên thân còn khó, huống chi nói đến việc đào tạo các linh mục, xây cất các cơ sở Công giáo tiến hành. Nhưng, độc hạnh của ngài, chúng ta sẽ không khỏi ngạc nhiên thấy bao nhiêu công việc lớn lao người đã thực hiện được giữa bao khó khăn cản trở.

Đối với ngài, không có gì quan trọng hơn là tồn tại Giáo Hội Việt Nam và mưu ích cho đoàn chiên. Để đoàn chiên được chăm sóc đầy đủ, ngài thấy cần phải phân chia địa phận lớn lao của mình ra nhiều địa phận nhỏ. Các giáo sĩ ngoại quốc hoạt động chỉ được một phần nào trong nước vì phải trốn tránh, bách hại, trục xuất... Cần phải cấp tốc tăng số các linh mục nhân đức, thánh thiện, thông thái để có thể cầm trong tay vận mệnh Giáo Hội Việt Nam. Và ngài cũng là người đã nghĩ đến việc giảng dạy cho những dân thiểu số ở các vùng thượng du Trung Việt.

Chúng ta hãy nhìn qua sự nghiệp lớn lao của Đức cha Etienne Cuenot Thê đối với Giáo Hội Việt Nam.

Phân chia địa phận

Ngay từ khi lên làm Giám mục Đàng Trong thay thế Đức cha Taberd, Đức cha Cuenot luôn luôn nghĩ đến thực hiện chương trình lập thêm nhiều địa phận khác để dễ dàng trả lời cho mọi đòi hỏi của giáo hữu và xúc tiến việc truyền giáo, đưa Giáo Hội bản quốc đến bước trưởng thành một cách mau chóng.

Ngài viết về cho cha Jurines, quản sự Hội Truyền giáo Balê như sau: “Tôi xin mọi người đừng nghĩ đến các khó khăn. Chỉ xin cố gắng cho chúng tôi lập thêm địa phận. Chúng tôi sẽ lo đến tất cả mọi sự khác. Đây là những lý do:

1. Trong năm tháng tròn, lưu thông đường biển không thể thực hiện được giữa các vùng miền Nam. Đường bộ cũng rất khó khăn: đường dài, băng qua nơi hoang địa, chỉ có lính tráng và người lo việc công mới hay đi lại.
2. Địa phận từ Bắc đến Nam và Tây dài 400 dặm làm cho việc quản trị vô cùng khó khăn. Nhiều nơi không bao giờ biết được Giám mục của mình, nhất là khi các linh mục chỉ có thể họa hoàn lăm mới báo cáo về tình hình được. Tình cảnh đó làm cho Giám mục chỉ biết các linh mục của mình bằng tên mà thôi.
3. Địa hạt rộng lớn 400 dặm ấy là duyên cớ làm cho Giám mục không còn có thể lo lắng cho lương dân vì ngài phải dùng hết năng lực lo cho người Công giáo.”

Đức cha Thê đề nghị đặt cha Lefèbve làm Giám mục miền Tây Nam.

Lamã hiểu được tình thế và lời xin của Đức cha Cuenot được chuẩn y. Ngài vui mừng biết bao khi nhận được ấn chiếu Toà thánh ký năm 1844 chia địa phận Đàng Trong làm hai: *Địa phận Đông Nam* tiếp tục ở dưới quyền Đức cha Thê và *Địa phận Tây Nam* được trao cho Đức cha Lefèbve.

Công việc chia địa phận gặp một trở ngại mới: Đức cha Lefèbvre bị bắt và bị tống giam tại Huế. Nhưng Đức cha Cuenot không ngần ngại đặt cha Miche làm Phó Giám mục của Đức cha Lefèbvre và tự chọn Đức cha Pellerin là Phó Giám mục của mình.

Địa phận Tây Nam (Sàigòn) gồm 6 tỉnh: Đồng Nai, Gia Định, Định Tường, Long Hồ, An Giang, Hà Tiên, Cao Mên và một phần Lào. Địa phận chỉ có 3 thừa

sai và 16 linh mục bản quốc.

Đến năm 1852, Cao Mên được tách ra và Đức cha Miche được đặt cai quản địa phận mới ấy.

Về phần Đức cha Cuenot, lúc chia địa phận ngài còn 50.000 bôn đạo và hơn 5 triệu người không Công giáo. Đến năm 1850, ngài tách ba tỉnh miền Bắc: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên làm thành một địa phận mới được đặt dưới quyền Đức cha Pellerin. Địa phận của ngài chỉ còn 6 tỉnh miền Trung và cả vùng cao nguyên Trung phần.

Lúc ngài mất đi, chúng ta thấy Giáo Hội miền Nam gồm 4 địa phận:

1. Địa phận Bắc Nam (Cochinchine Septentrionale) ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên
2. Địa phận Đông Nam (Cochinchine Orientale) 6 tỉnh miền Trung.
3. Địa phận Tây Nam (Cochinchine Occidentale) gồm các tỉnh miền Nam.
4. Địa phận Cao Mên.

Vào năm 1885, 5 năm sau khi thành lập xong 4 địa phận miền Nam, tất cả Giáo Hội miền Nam (gồm cả Cao Mên, Ai-lao) được 85.412 tín hữu, 20 thừa sai ngoại quốc, 63 linh mục bôn xứ, 250 chủng sinh, 26 tu viện và 550 nữ tu.

Các địa phận miền Nam, còn được chia ra thêm nhiều địa phận: Kontum (1932), Vĩnh Long (1938), Cần Thơ (1955), Nha Trang (1957), Mỹ Tho, Đà Lạt, Long Xuyên (1960).

Tiến triển như thế, cũng là nhờ ở Đức cha Cuenot, người đã sáng suốt nhận định tương lai và can đảm thực hiện chương trình kiến thiết Giáo Hội tại miền Nam nước Việt.

Hàng giáo sĩ bản quốc

Trong lúc làm Giám mục, Đức cha Cuenot không chịu trốn thoát khỏi Gò Thị, vì ngài muốn ở lại giữa đoàn chiên của mình. Nhưng trước kia, khi còn lo việc đào tạo các chủng sinh, ngài đã trốn qua Singapore cùng với ít linh mục bản quốc và chủng sinh. Ngài nói: *“Tôi có chết, người ta có thể thay thế được trễ nhất là sau một năm. Nhưng nếu một linh mục bản quốc hay một chủng sinh mất đi, 20 hay 30 năm sau mới có thể thay thế được.”*

Nói như thế chứng tỏ lòng ngài hiểu biết vận mệnh của Giáo Hội ở trong hàng giáo sĩ bản quốc. Lúc làm linh mục cũng như khi đã lên chức Giám mục, Đức cha Cuenot luôn luôn quan tâm đến hàng giáo phẩm tại chỗ. Những chủng sinh của ngài là những người đã 30 – 40 tuổi, đạo đức thật, nhưng không biết la-ngữ. Ngày 29.03.1835, ngài gửi sang chủng viện Penang 7 chủng sinh đầu tiên và ngày 2 tháng Giêng năm 1836, ngài gửi thêm một lớp mới nữa. Trong thư cho cha Giám đốc chủng viện Panang, ngài nói: *“Chúng tôi trao gửi cha mối hy vọng của đạo thánh ở miền nam. Các chủng sinh mà cha đào tạo có sứ mệnh sửa chữa lại những hoang tàn vua quan đưa nhau gây nên ở đây... Nếu cha không có đủ phương tiện để nuôi nấng và dạy dỗ các chủng sinh của chúng tôi, chúng tôi sẽ giúp đỡ cha... chúng tôi vui lòng bớt ăn nếu cần để giúp các chủng sinh ấy.”*

Ngài biết rằng: có một linh mục bản gốc, đó là bảo đảm cho sự sống còn của đạo thánh. Ngài viết: *“Nếu gương trần của vua Minh Mạng chưa chặt bay đầu tôi và nếu được tự do, tôi sẽ gửi đến cha 7 hay 8 chủng sinh nữa, và khi ấy, tôi thách đố nhà vua làm cho tôi phải sợ”.*

Trong thư khác, ngài nói: *“Tương lai tốt đẹp của đồng ruộng truyền giáo của chúng tôi tùy thuộc vào cha.”*

Đức cha Cuenot vẫn tiếp tục lo lắng tìm những người xứng đáng gửi về Penang: 18 trong năm 1844, 14 trong năm 1846, 16 trong năm 1847, 13 trong năm 1848. Tính chung tất cả, chủng sinh ngài gửi qua Penang lên tới con số 122. Tương lai của Giáo Hội miền Nam ở đó. Trong hơn 30 năm làm Giám mục, Đức cha Cuenot Thụ phong 56 linh mục. Trong số ấy, chỉ trong năm 1860 – 1861, 13 vị đã nêu gương anh hùng tử đạo.

Đức cha Cuenot muốn các linh mục của ngài thật là thánh thiện và gương mẫu. Nhiều lần chính ngài giảng cấm phòng cho các vị sắp thụ phong và thường gửi

thư luân lưu cho hàng giáo phẩm. Năm 1841, tại Gò Thi, Đức cha triệu tập công đồng địa phận để ban cho các linh mục một hiến chương đời sống cá nhân và những chỉ dẫn mục vụ quý giá.

Để giúp các linh mục trong công cuộc tông đồ, ngài đã lo việc dịch ra Việt ngữ và ấn hành những sách giáo lý, tu đức.

Sau những ngày bắt đạo, Giáo Hội miền nam Việt Nam cũng còn một số linh mục không kém gì trước ngày gian khổ. Các linh mục ấy đã thực hiện hoàn toàn lòng mong mỏi của vị Giám mục sáng suốt nhìn thấy trong các chủng sinh mà người không sợ tổn kém lao nhọc để đào tạo là tương lai của Giáo Hội miền Nam nước Việt.

Các thầy giảng

Thiếu các linh mục để dạy dỗ giáo dân, Đức cha Cuenot kêu gọi những người Công giáo thiện chí thuộc mọi giai cấp tùy sức tùy thì giờ, cộng tác vào công cuộc mở mang Nước Trời.

Đức cha tổ chức Hội các thầy giảng và chia ra làm ba hạng:

- *Hạng thứ nhất* gồm những người đã đứng tuổi, có học thức đủ để tranh luận với người ngoài Công giáo và dạy dỗ học chịu phép Rửa tội và các bí tích khác.
- *Hạng thứ hai* gồm những thanh niên thường đi theo các thừa sai hay linh mục bản quốc để giúp các ngài trong công việc tông đồ như phụ trách lễ nhạc, dạy dỗ giáo dân.
- *Hạng thứ ba* gồm những người đã có gia đình và phải ở luôn tại một chỗ. Họ có bổn phận phải giữ gìn trật tự, hoà giải các tranh chấp, chủ tọa các buổi hội họp đọc kinh, rửa tội trẻ con, chứng nhân hôn phối và giúp kẻ liệt.

Nhờ những tổ chức như thế mà mặc dầu số linh mục rất ít ỏi và khó hoạt động, mỗi năm số người lớn chịu phép rửa tội vẫn nhiều: 1.088 người năm 1842, 1.611 người năm 1843, 1.007 người năm 1844, 1.548 người năm 1853, 1.040 người năm 1854, và 1.200 người năm 1855.

Để khuyến khích việc học giáo lý, Đức cha còn tổ chức những cuộc thi kinh bản rất hào hứng và ích lợi.

Truyền giáo miền Thượng

Trong bản báo cáo về tình hình địa phận Đông Nam, Đức Cha Cuenot viết: “Đã lâu lắm, tôi ước mong mở việc truyền giáo cho các người thượng. Đến nay, không được kết quả nào. Dầu thế không gì cản trở tôi tiếp tục công cuộc và tôi sẽ không bỏ qua điều gì để cố gắng thành công.”

Đức cha Cuenot không phải là người nông nổi. Người biết trước những khó khăn cản trở công việc truyền giáo miền thượng, nhưng lòng tin tưởng tràn ngập tâm hồn. Trong một bức thư gửi cho cha Jurines, ngài nói một cách cương quyết: “Nếu có Mẹ Maria ở với chúng tôi, thành công sẽ chắc chắn.”

Năm 1842 lần đầu tiên trong lịch sử truyền giáo tại Việt Nam, Đức cha Cuenot gửi hai cha Miche và Duclos lên miền núi giảng đạo. Hai cha đang tiến trên đường vào đất thượng thì bị bắt dẫn về tổng giam tại Huế. Nếu không có chiếc tàu Héroïne của Pháp vào hải cảng Đà Nẵng và quan cai tàu đòi nhà vua phải thả các thừa sai đang bị giam tại Huế thì các ngài đã không thoát chết. Đức cha vẫn không bỏ ý định truyền giáo miền thượng. Đang khi chờ đợi lúc có thể gửi thừa sai, ngài cho những giáo hữu tiên phong và dọn đường cho việc truyền giáo.

Đến năm 1848, hai thừa sai khác: cha Combes và Fontaines được gửi giảng đạo cho người thượng miền Bình Định. Thầy sáu Do được chỉ giúp và dọn đường cho các ngài. Trên đường đi đến làng người Việt sau cùng, hai cha bị gặp một đoàn voi và chỉ nhờ rút chiếc mũ hai cha mới thoát chết. Ngay sau đó một trận mưa dữ dội đổ xuống. Các ngài chỉ còn có việc trở về lại. Một trận bão khác đang chờ đợi hai vị thừa sai. Đức cha Cuenot nói với các ngài: “Vì trời còn xấu, các cha cứ nghỉ 15 ngày. Sau đó, các cha sẽ lên đường lại. Và lần này đừng có mà về.”

Mười lăm ngày sau, hai cha và thầy sáu Do lại lên đường. Nhưng cũng như mọi lần trước, khó khăn chờ đón cá ngài. Các ngài rơi vào sào huyệt của hai tên cướp khét tiếng trong vùng. Ông lạ Thiên Chúa biến đổi tâm hồn hai tên cướp và sau cùng các thừa sai đã đến rừng Kolang, nơi các ngài quyết định lập cơ sở truyền giáo miền thượng đầu tiên.

Trong hai năm, các ngài làm việc, nhưng không được kết quả gì. Các bộ lạc Bahnars, Sedang, Kongao, Jarai, đều được các cha đến viếng thăm và giảng đạo. Đức cha theo dõi công việc truyền giáo một cách rất quan tâm, và không ngần ngại gửi thêm thừa sai, mặc dầu số các cha rất ít.

Ngày 16.10.1853 là một ngày vinh quang cho các vị thừa sai và một ngày đáng ghi nhớ trong lịch sử Công giáo tại miền thượng. Ngày ấy, hai người thượng đầu tiên được chịu phép rửa tội. Trong năm 1854, nhiều người thuộc các bộ lạc khác nhau được chịu phép rửa tội. Năm 1857, cha Combes, vị thừa sai tiên khởi miền thượng qua đời sau khi đã rửa tội được 34 người lớn và đang dạy cho hơn 20 tân tông nữa.

Đạo Công giáo miền thượng tiến mạnh sau ngày hoà bình trở lại. Năm 1932. Tòa thánh lập địa phận Kontum. Số giáo hữu thượng năm 1940 là 23.838 người với 3 linh mục thượng. Năm 1958, trong hơn 700.000 người thượng, đã có hơn 30.000 người Công giáo hợp thành 25 họ đạo rải rác trong các tỉnh Darlac, Pleiku và Kontum.

Bao hy sinh đau khổ đã không ra vô ích. Lúa đã mọc lên báo tin những ngày mùa phong phú.

* * *

Nhìn qua công cuộc của Đức cha Cuenot, chúng ta không khỏi cảm phục lòng can đảm anh hùng của ngài đã thực hiện được sự nghiệp lớn lao qua những ngày gian khổ cấm cách.

Sách này được gửi miễn phí đến các đọc giả từ:

<http://ebooks-tscongghiao.blogspot.com>

Xin đừng sao chép rồi bán lại dưới mọi hình thức.